

CHƯƠNG III: CON NGƯỜI, DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG

BÀI 53: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

I. Tác động của con người tới môi trường qua các thời kì phát triển xã hội:

1. Thời kì nguyên thủy:

- Con người sống hoà đồng với tự nhiên
- Cách sống: săn bắt động vật và hái lượm cây rừng.
 - + Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn
 - + Dùng lửa xua đuổi thú dữ → nhiều cánh rừng rộng lớn bị đốt cháy.

2. Xã hội nông nghiệp:

- Con người đã bắt đầu biết trồng cây lương thực và chăn nuôi động vật → chặt phá rừng, đốt rừng lấy đất canh tác, chăn thả gia súc.
- Hoạt động canh tác → suy giảm độ màu mỡ của đất.
- Nền nông nghiệp được hình thành → định cư → rừng chuyển thành các khu dân cư và sản xuất nông nghiệp
- * Lợi ích:
 - Tích lũy nhiều giống cây trồng mới, vật nuôi
 - Hình thành hệ sinh thái nông nghiệp.

3. Xã hội công nghiệp:

- Tạo ra nhiều máy móc.
- Khai thác nhiều tài nguyên.
- Đô thị hoá ngày càng tăng, khu công nghiệp phát triển → diện tích đất dần thu hẹp.
- Lượng chất thải lớn. → ô nhiễm môi trường.
- * Lợi ích:
 - Cải tạo môi trường.
 - Nhiều giống vật nuôi cây trồng quý hiếm được lai tạo và nhân giống.
 - Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, tăng sản lượng lương thực và khống chế dịch bệnh.

II. Tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên:

(Hoàn thành bảng 53.1, SGK/159)

→ Nhiều hoạt động của con người đã gây hậu quả rất xấu:

- Xói mòn đất → gây lũ lụt diện rộng, hạn hán kéo dài, ảnh hưởng mạch nước ngầm.
- Giảm đa dạng sinh học, mất cân bằng sinh thái...

III. Vai trò của con người trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên:

- Mỗi người đều phải có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường sống của mình
- Những biện pháp chính:
 - + Hạn chế phát triển dân số quá nhanh.
 - + Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên.

- + Bảo vệ các loài sinh vật.
- + Phục hồi và trồng rừng mới.
- + Kiểm soát và giảm thiểu các nguồn chất thải gây ô nhiễm.
- + Hoạt động khoa học của con người góp phần cải tạo nhiều giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao.

BÀI 54+ 55: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

I. Ô nhiễm môi trường là gì:

- Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn, đồng thời các tính chất vật lí, hóa học, sinh học của môi trường bị thay đổi, gây tác hại tới đời sống của con người và các sinh vật khác.

- Nguyên nhân:

- + Do hoạt động của con người gây ra.
- + Do một số hoạt động của tự nhiên: núi lửa phun nhâm thạch gây nhiều bụi bặm, thiên tai lũ lụt tạo điều kiện cho nhiều loài vi sinh vật gây bệnh phát triển...

II. Các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm:

1. Các chất khí thải từ hoạt động công nghiệp và sinh hoạt:

- Các khí thải độc hại: CO, SO₂, CO₂..., bụi.
- Do các quá trình đốt cháy nhiên liệu.

2. Hoá chất bảo vệ thực vật và chất độc hoá học:

- Các hoá chất độc hại tích tụ và phát tán:
 - + Hoá chất (dạng hơi) → nước mưa → tích tụ trong đất, ao, hồ, sông, suối, biển → ô nhiễm mạch nước ngầm, tích tụ trong nước.
 - + Hóa chất → bám hoặc ngấm vào cơ thể sinh vật.
- Do các chất bảo vệ thực vật và hoá chất trong sản xuất.

3. Chất thải rắn:

- Các dạng vật liệu được thải như: cao su, nhựa, giấy, thực phẩm hư hỏng, đất, vôi, cát, bông băng, kim tiêm...
- Do các hoạt động sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, xây dựng, bệnh viện...

4. Sinh vật gây bệnh:

- Các chất thải phân, rác, nước thải sinh hoạt, xác chết sinh vật, nước và rác y tế → không được thu gom và xử lý đúng cách → tạo môi trường cho sinh vật gây hại cho người và động vật phát triển.

III. Hạn chế ô nhiễm môi trường:

- (Hoàn thành bảng 55, SGK/168)
- Ngoài ra kết hợp thực hiện với các biện pháp hạn chế ô nhiễm:

+ Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học để hạn chế thải rác, xử lý chất thải, dự báo và tìm biện pháp phòng tránh thiên tai.

+ Xây dựng công viên cây xanh, trồng cây.

+ Giáo dục để nâng cao ý thức cho mọi người về ô nhiễm và cách phòng chống.

+ Xây dựng nơi quản lý thật chặt chẽ các chất gây nguy hiểm cao.

+ Xây dựng các nhà máy, xí nghiệp... ở xa khu dân cư.